

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
ĐÀ NẴNG NĂM HỌC: 2021 -2022
ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Bài học đầu tiên

Mỗi người trong số 7 anh em chúng tôi đều đã từng làm việc trong cửa hàng nhỏ của cha trên vùng thảo nguyên phía bắc tiểu bang Dakota. [...]

Một buổi chiều ngay trước lễ Giáng sinh năm tôi học lớp 8, một cậu bé khoảng 5 hay 6 tuổi bước vào cửa hàng trong bộ áo khoác tả tơi, tay áo rách nát đơ bần, đầu tóc rối bù, đôi giày mòn vẹt kéo lê. Tôi trông nó rất nghèo, nghèo đến nỗi không mua nổi bất cứ thứ gì trong cửa hàng này. Nó rụt rè nhìn quanh gian đồ chơi, cầm lên ngắm nghía chúng rồi đặt vào chỗ cũ.

Đúng lúc đó cha tôi xuất hiện. Ông tiến đến gần thằng bé. Đôi mắt xanh ánh màu thép mỉm cười và hỏi thằng bé xem nó cần gì? Thì ra, nó muốn mua một món quà Giáng sinh cho anh trai. Cha tôi bảo:

Cháu cứ xem cho thỏa thích. Cần gì thì cứ nói, bác sẽ lấy cho. (Tôi rất ngạc nhiên khi ông trân trọng nó như một người lớn).

- Món này giá bao nhiêu ạ? Thằng bé hỏi sau khi chọn chiếc máy bay.

- Thế cháu có bao nhiêu nào?

Thằng bé chìa ra một nắm tiền nhả nhúm.... 27 cents.

- Bấy nhiêu đó đủ đây, cha tôi mỉm cười nói. Cháu có thể mang món quà về.

Tôi lặng ngắm thằng bé trong lúc đang gói món hàng lại. Đối với tôi, giờ đây, nó không còn là thằng bé rách rưới, tóc tai bù xù với đôi giày mòn vẹt kéo lê. Đó là một cậu bé hết sức rạng rỡ ôm món quà mà cậu nâng niu như báu vật. Tôi nghĩ về cha tôi và niềm vui sướng tốt độ của cậu bé. Tôi hiểu ra một điều gì đó. Chiếc máy bay thực sự đáng giá 38 đôla.

(Nhiều tác giả, Những câu chuyện về lòng yêu thương, NXB Trẻ, 2002)

a) Lời dẫn: “Cháu cứ xem cho thỏa thích. Cần gì thì cứ nói, bác sẽ lấy cho.” là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp? (0,5 điểm)

b) Xác định khởi ngữ trong câu: “Đối với tôi, giờ đây, nó không còn là thằng bé rách rưới, tóc tai bù xù với đôi giày mòn vẹt kéo lê...” (0,5 điểm)

c) Theo em, vì sao cậu bé “vui sướng tốt độ” khi mua được món quà Giáng sinh cho anh trai? (0,5 điểm)

d) Qua câu chuyện, em có nhận xét gì về nhân vật người cha? (0,5 điểm)

Câu 2. (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

Câu 3. (5,0 điểm)

Phân tích một trong ba đoạn thơ sau để thấy được vẻ đẹp của con người Việt Nam:

Đoạn 1:

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.
Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.
(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá)

Đoạn 2:

Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.
(Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính)

Đoạn 3:

Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
(Y Phương, Nói với con)

ĐÁP ÁN THAM KHẢO**I. ĐỌC HIỂU****Câu 1:**

Cách giải:

- a. Lời dẫn: “Cháu cứ xem cho thỏa thích. Cần gì thì cứ nói bác sẽ lấy cho” là lời dẫn trực tiếp.
- b. Khởi ngữ trong câu là “Đối với tôi”
- c. Theo em, lý do cậu bé vui sướng tột độ khi mua được món quà tặng anh trai là vì:
 - Cậu bé nghèo không nghĩ mình có khả năng mua một món quà tặng cho anh trai
 - Hơn hết cả là vì tình yêu thương mà cậu bé dành cho anh.
 - Cũng có thể cậu bé cảm nhận được sự giúp đỡ của chủ cửa hàng và nâng niu, trân trọng, biết ơn sự giúp đỡ ấy.
- d. Nhân vật người cha trong đoạn trích là:
 - Một người giàu lòng yêu thương, biết quan tâm giúp đỡ người khác.
 - Tinh tế trong cách giúp đỡ những người gặp khó khăn.

Câu 2:

Cách giải:

I. Mở bài:

- Giới thiệu về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

II. Thân bài:

a. Giải thích:

- Tế nhị là tránh nói thẳng vào những điều khó nói, nhạy cảm, dung tục hay điều có thể gây đau buồn hoặc kinh sợ ở người khác.

- Giúp đỡ:

+ Là sự đồng cảm, luôn thấu hiểu và quan tâm đến người khác

+ Là san sẻ những gì mình có với người khác

+ Cùng vui cùng buồn với người khác, khi họ gặp khó khăn, gian khổ

=> Khẳng định ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác là đức tính tốt, cần phát huy.

b. Bàn luận

- Biểu hiện của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

+ Luôn sẵn sàng mở lòng giúp đỡ những người xung quanh. Cho đi mà không yêu cầu đền đáp.

+ Sống trung thực, không gian dối, vụ lợi.

+ Sống đúng lương tâm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.....

- Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng phù hợp

- Ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

+ Luôn được mọi người kính trọng, nể phục.

+ Bản thân có được sự thanh thản trong tâm hồn.

- Tại sao cần phải tế nhị khi giúp đỡ người khác?

+ Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp.

+ Khi bạn biết đối xử giúp đỡ với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự giúp đỡ từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn.

+ Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.

+ Giảm bớt tệ nạn xã hội, cải thiện bộ mặt xã hội

+ Mang lại mái ấm, hạnh phúc và cơ hội mới cho các em

c. Phản đề:

- Phê phán những con người sống ích kỉ, giả dối.

- Những người sống vô cảm, không biết yêu thương con người, đối xử tệ bạc với nhau.

d. Liên hệ, rút ra bài học:

- Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác là rất quan trọng trong cuộc sống.
- Em đã thể hiện lối sống của mình trong cuộc sống như thế nào?

3. Kết bài

Mở rộng, kết luận lại vấn đề: Đó là một truyền thống quý báu của dân tộc, cần giữ gìn và phát huy.

Câu 3:

Cách giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Y Phương (những nét cơ bản về con người, cuộc đời, đặc điểm sáng tác,...)
- Giới thiệu khái quát về bài thơ “Nói với con” (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật,...)
- Giới thiệu khái quát về đoạn thơ và “người đồng mình” nói riêng, vẻ đẹp của con người Việt Nam nói chung.

2. Thân bài**a. Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước:**

- Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước:
- + Với cách nói “Người đồng mình thương lắm con ơi!” người cha biểu lộ tình cảm yêu thương chân thành về gian truân, thử thách cùng ý chí mà người đồng mình đã trải qua.
- + Bằng cách tư duy độc đáo của người miền núi, Y Phương đã lấy cái cao vợi vợi của trời để đo nỗi buồn, lấy cái xa của đất để đo ý chí con người.
- + Sắp xếp tính từ “cao”, “xa” trong sự tăng tiến, nhà thơ cho thấy khó khăn, thử thách càng lớn thì ý chí con người càng mạnh mẽ.
- => Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.
- => Liên hệ với hình ảnh con người Việt Nam

b. Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn:

“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc”.

+ Phép liệt kê với những hình ảnh ẩn dụ “đá gập ghềnh”, “thung nghèo đói” → gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc.

+ Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ.

=> Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.4

+ Điệp ngữ “sống”, “không chê” và điệp cấu trúc câu cùng hình ảnh đối xứng đã nhấn mạnh: Người đồng mình có thể nghèo nàn, thiếu thốn về vật chất nhưng họ không thiếu ý chí và quyết tâm. Người đồng mình chấp nhận và thủy chung gắn bó cùng quê hương, dẫu quê hương có đói nghèo, vất vả. Và phải chăng, chính cuộc sống nhọc nhằn, đầy vất vả khổ đau ấy đã tôi luyện cho chí lớn để rồi tình yêu quê hương sẽ tạo nên sức mạnh giúp họ vượt qua tất cả.

+ Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họ trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sông trước niềm tin yêu cuộc sống, tin yêu con người.

=> Liên hệ với hình ảnh con người Việt Nam

c. Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc:

- Phẩm chất của người của con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:

“Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”

+ Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình.

+ Cụm từ “thô sơ da thịt” là cách nói cụ thể về những con người mộc mạc, giản dị.

+ Cụm từ “chẳng nhỏ bé” khẳng định sự lớn lao của ý chí, của nghị lực, cốt cách và niềm tin.

→ Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí.

- Cùng với ý thức tự lực, tự cường, người đồng mình còn ngời sáng tinh thần tự tôn dân tộc và khát vọng xây dựng quê hương:

“Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục”.

+ Lời nói đậm ngôn ngữ dân tộc – độc đáo mà vẫn chứa đựng ý vị sâu xa.

+ Hình ảnh “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương” vừa mang tính tả thực (chỉ truyền thống làm nhà kê đá cho cao của người miền núi), vừa mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc. Người đồng mình đã tự tay xây dựng nên truyền thống quê hương đẹp giàu, sánh tằm với các miền quê khác trên mảnh đất hình chữ S thân yêu.

+ Câu thơ ngầm chứa niềm tự hào kiêu hãnh bởi họ vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.

=> Liên hệ với hình ảnh con người Việt Nam

*** Đánh giá, nhận xét:**

=> Với thể thơ tự do, giọng điệu khỏe khoắn vừa tâm tình tha thiết vừa chứa chan hi vọng cùng những hình ảnh, từ ngữ mộc mạc, cụ thể -> nhà thơ nói với con về những vẻ đẹp của người đồng mình để rồi từ đó truyền cho con lòng tự hào về quê hương, dân tộc, nhắn nhủ con biết sống đẹp, biết vượt qua gian khó bằng niềm tin, ý chí như người đồng mình.

=> Người đồng mình là hình ảnh mang tính biểu tượng đại diện cho vẻ đẹp của con người Việt Nam từ muôn đời nay.

3. Kết bài

Khái quát về những vẻ đẹp cơ bản của “người đồng mình”, các biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ và nêu cảm nghĩ của bản thân về vẻ đẹp của con người Việt Nam.